TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 10-7-2025.
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5- TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quang Vinh.

Bà Võ Thị Trong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án của Tòa án nH dân Khu Vực 5 – Tây Ninh.

Ngày 10 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nH dân Khu Vực 5 – Tây Ninh, Tòa án nH dân Khu Vực 5 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 64/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2025, về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Út G, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1989, CCCD: 080189006580. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 21/5, ấp L, xã An Lục Long, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Ông Đinh Thái P, sinh năm 1984, CMND: 301107066. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 111/3, ấp L, xã An Lục Long, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Út G là nguyên đơn trình bày trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Bà G và ông P kết hôn với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nH dân xã Long Trì vào năm 2015. Bà G và ông P chung sống hạnh phúc được 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nH mâu thuẫn là do bà G và ông P không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Bà G và ông P không còn sống chung khoảng hơn 01 năm.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đính của hôn nhân không đạt được, nên bà G quyết định xin ly hôn với ông P.

Về con chung: Bà G và ông P có 03 con chung tên Đinh Thị Ngọc H, sinh ngày 01 tháng 3 năm 2012, Đinh Thị Cát T sinh ngày 22/6/2014 và Đinh Ngọc Bảo T sinh ngày 24/10/2016, hiện nay con tên Đinh Thị Ngọc H đang sống với ông P, con chung tên Đinh Thị Cát T và Đinh Ngọc Bảo T đang sống chung với bà G. Bà G đồng ý để cho ông P trực tiếp nuôi 03 con, bà G không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà G và ông P không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà G cam kết là bà G và ông P không có nợ chung.

Bị đơn là ông Đinh Thái P không tham gia tố tụng, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Các đương sự không còn trình bày hay yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Út G và ông Đinh Thái P kết hôn với nhau vào năm 2011, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nH dân xã Long Trì, huyện Châu Thành, tỉnh Long An (nay là xã An Lục Long, tỉnh Tây Ninh) vào năm 2015. Nay bà G yêu cầu ly hôn với ông P, căn cứ vào các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nH dân huyện Châu Thành tỉnh Long An (nay là Tòa án nH dân Khu Vực 5- Tây Ninh) thụ lý giải quyết.

[2] Bà Nguyễn Út G có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, ông Đinh Thái P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Út G và ông Đinh Thái P.

[3] Bà Nguyễn Út G và ông Đinh Thái P chung sống hạnh phúc được 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nH mâu thuẫn là do bà G và ông P không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Các đương sự không hòa giải được mâu thuẫn làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Bà G và ông P không còn sống chung từ đến nay hơn 01 năm. Ông P không tham gia tố tụng, không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà G. Xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự là trầm trọng, đời sống chung của các đương sự không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà G, cho bà G ly hôn với ông P.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Út G và ông Đinh Thái P có 03 con chung tên Đinh Thị Ngọc H, sinh ngày 01 tháng 3 năm 2012, Đinh Thị Cát T sinh ngày 22/6/2014 và Đinh Ngọc Bảo T sinh ngày 24/10/2016, hiện nay con tên Đinh Thị

Ngọc H đang sống với ông P, con chung tên Đinh Thị Cát T và Đinh Ngọc Bảo T đang sống chung với bà G. Bà G đồng ý để cho ông P trực tiếp nuôi 03 con, bà G không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông P không có ý kiến gì về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Con chung tên Đinh Thị Ngọc H, Đinh Thị Cát T và Đinh Ngọc Bảo T mong muốn được sống chung với ông P. Yêu cầu của bà G phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và nguyện vọng của con, nên chấp nhận.

[5] Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Bà Nguyễn Út G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, ông Đinh Thái P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Út G, cho bà Nguyễn Út G ly hôn với ông Đinh Thái P.

2. Về nuôi con chung: Giao 03 con chung tên Đinh Thị Ngọc H, sinh ngày 01 tháng 3 năm 2012, Đinh Thị Cát T sinh ngày 22/6/2014 và Đinh Ngọc Bảo T sinh ngày 24/10/2016 cho ông Đinh Thái P trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Út G không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Út G phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Út G đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai

thu số 0010806, ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ông Đinh Thái P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bà Nguyễn Út G và ông Đinh Thái P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nH dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nH dân Khu Vực 5 – Tây Ninh;
- Thi hành án DS tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã An Lục Long;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Tùng